

ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 17**MÔN: SINH HỌC – LỚP 8****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 8.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 8.

I. TRẮC NGHIỆM: (4,5 điểm)**Câu 1.** Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:**1.** Xương của sọ có cấu trúc xương đôi (2 chiếc) là:

- A. Xương trán
- B. Xương chẩm
- C. Xương sàng
- D. Xương thái dương

2. Vai trò của ruột già là:

- A. Hấp thụ lại nước và thải phân
- B. Thải phân
- C. Là nơi chứa phân
- D. Câu A và C đúng

3. Các chức năng của gan là:

- A. Điều hòa nồng độ các chất dinh dưỡng trong máu được ổn định.
- B. Khử các chất độc có hại với cơ thể
- C. Tiết dịch mật giúp tiêu hoá lipit.
- D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 2. Chọn cụm từ: chất tế bào, cấu tạo, chức năng, màng sinh chất điền vào chỗ trống (...) thay cho các số 1, 2, 3 ... để hoàn chỉnh các câu sau:

Tế bào là đơn vị ... (1) ... và cũng là đơn vị ... (2) ... của cơ thể. Tế bào được bao bọc bằng lớp ... (3) ... có chức năng thực hiện trao đổi chất giữa tế bào với môi trường trong cơ thể. Trong màng là ... (4) ... có các bào quan như lưới nội chất, ribôxôm, bộ máy gôngi, ti thể..., ở đó diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào.

Câu 3. Nối các thành phần máu ở cột (A) với chức năng của chúng ở cột (B) sao cho phù hợp và (tiên vào phần trả lời ở cột (C) trong bảng dưới đây:

Thành phần của máu (A)	Chức năng (B)	Trả lời (C)
1. Huyết tương	1. Bảo vệ cơ thể, diệt khuẩn	1.....
2. Hồng cầu	2. Làm máu đông, bịt kín vết thương	2.....
3. Bạch cầu	3. Vận chuyển chất dinh dưỡng	3.....
4. Tiểu cầu.	4. Vận chuyên các hoocmôn tới tế bào	4.....
	5. Vận chuyên O ₂ và CO ₂	
	6. Cân bằng nước và muối khoáng	

II. TỰ LUẬN (5,5 điểm)

Câu 1. Vòng tuần hoàn lớn: hãy mô tả tóm tắt đường đi của máu và nêu vai trò.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. So sánh để chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa hai phương pháp hô hấp nhân tạo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Với khẩu phần bữa ăn đầy đủ các chất và sự tiêu hoá diễn ra có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng sau tiêu hóa ở ruột non là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----

**I. TRẮC NGHIỆM: (4,5 điểm)**

Câu 1.

1	2	3
D	A	D

Câu 2. (1) - cấu tạo, (2) - chức năng, (3) - màng sinh chất, (4) - chất tế bào.

Câu 3.

1	2	3	4
c, d, g	e	a	b

II. TỰ LUẬN: (5,5 điểm)

Câu 1.

Đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn:

Máu đỏ tươi (giàu ôxi) từ tâm thất trái theo động mạch chủ tới mao mạch các cơ quan, tại đây thực hiện quá trình trao đổi chất và trao đổi khí. Máu nhường ôxi và chất dinh dưỡng cho các cơ quan hoạt động, lấy đi khí cacbonic và các chất thải, máu đỏ thẫm theo tĩnh mạch chủ trở về tâm nhĩ phải.

Vai trò: Vòng tuần hoàn lớn dẫn máu qua tất cả các tế bào của cơ thể để thực hiện sự trao đổi chất.

Câu 2.

Giống nhau:

- Mục đích: phục hồi sự hô hấp bình thường của nạn nhân
- Cách tiến hành:
Thông khí ở phổi của nạn nhân với nhịp 12 – 20 lần/phút
Lượng khí được thông trong mỗi nhịp ít nhất là 200ml

Khác nhau:

Cách tiến hành:

- Phương pháp hà hơi thổi ngạt: dùng miệng thổi không khí trực tiếp vào phổi qua đường dẫn khí
- Phương pháp ấn lồng ngực: dùng tay tác động gián tiếp vào phổi qua lực ép vào lồng ngực.

Hiệu quả: Phương pháp hà hơi thổi ngạt có nhiều ưu thế hơn là:

Bảo đảm số lượng và áp lực của không khí đưa vào phổi

Không làm tổn thương lồng ngực (gãy xương sườn)

Câu 3. Với khẩu phần bữa ăn đầy đủ các chất và sự tiêu hoá diễn ra có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng sau tiêu hóa ở ruột non là: Axit amin; đường đơn 6 cacbon (glucôzơ); glyxêrin + axit béo; nước; muối khoáng; vitamin.